

Bản án số: **21/2023/HS-PT**

Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Thanh;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1004/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số B, Tòa nhà H - Khu đô thị T, xã C, huyện T, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phùng Thị H; có chồng là Nguyễn Mạnh H1 (cùng là bị cáo trong vụ án), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Khắc T, Văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Mạnh H1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tại thôn C, xã C, huyện B, Hà Nội, Công an huyện B kiểm tra hành chính xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu nâu vàng, BKS 30F - 344.23 do Nguyễn Mạnh H1 điều khiển đang dừng đỗ ven đường, Nguyễn Thị Ánh V ngồi bên ghế phụ phía trước, phát hiện và thu giữ tại vị trí phanh tay của xe ô tô 01 túi nylon màu đỏ bên trong đựng 01 bánh chất bột màu trắng. Nguyễn Thị Ánh V thừa nhận đang chờ để bán ma túy cho khách. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Thị Ánh V 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, lắp sim số 0965756928, số tiền

30.000.000đ; thu giữ của Nguyễn Mạnh H1 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, lắp sim số 0387625656.

Tại bản kết luận giám định số 566/KLGD-PC09, ngày 18/01/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: *"01 bánh chất bột màu trắng hình hộp chữ nhật, kích thước (15x11x2,5)cm, bên ngoài gói bằng nylon màu vàng và dán băng dính màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng 307,63 gam"*.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng năm 2020, Nguyễn Thị Ánh V sống cùng mẹ đẻ là Phùng Thị H (là đối tượng đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy) tại thôn Đ, xã T, huyện B, Hà Nội. Quá trình chung sống, V biết Phùng Thị H có quan hệ với các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, trong đó có một người phụ nữ ở huyện M, tỉnh Hòa Bình, dùng số điện thoại 0866524082 nên V đã lưu tên trong danh bạ điện thoại là "Cô". Tháng 02/2020, Nguyễn Thị Ánh V kết hôn với Nguyễn Mạnh H1 và có 01 con chung. Đến tháng 11/2021, V, H1 cùng con chung thuê phòng trọ số 214, tòa nhà H, khu đô thị T, xã C, huyện T, Hà Nội. Đầu tháng 01/2022, V về nhà mẹ đẻ là Phùng Thị H chơi và mượn số tiền 170.000.000đ nhưng không nói mục đích sử dụng, hẹn trả sau. Khoảng 16 giờ ngày 08/01/2022, V nhận được điện thoại của người phụ nữ tên K (ở xã C, huyện B, Hà Nội), dùng số 0981776574 hỏi mua 01 bánh Heroine với giá 200.000.000đ, V đồng ý. Sau đó V gọi đến số 0866524082 của người phụ nữ V đã ghi trong danh bạ điện thoại là "Cô" (ở huyện M, tỉnh Hòa Bình, không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ), đặt mua 01 bánh Heroine với giá 170.000.000đ, hẹn giao nhận tại khu vực ngã ba Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 9 giờ ngày 10/01/2022, V đi xe khách từ bến xe Y, phường Y, quận H, Hà Nội đến ngã ba Đ. Tại đây, V nhận từ một nam thanh niên 01 túi nylon màu đỏ bên trong đựng 01 bánh Heroine rồi trả cho anh ta số tiền 170.000.000đ. V giấu ma túy vào trong áo khoác và đi xe khách về bến xe Y, quận H. Lúc này, chồng bị cáo là Nguyễn Mạnh H1 cùng con chung đang ở phòng trọ của ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1966 - bố đẻ H1) tại tổ A, phường K, quận H, Hà Nội nên V tiếp tục đi xe ôm về chỗ H1. Đến nơi, V vào nhà lấy chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu nâu vàng, BKS 30F - 344.23, mở cửa xe và giấu túi nylon đựng 01 bánh Heroine vào trong cốp ghế phụ phía trước xe ô tô. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi điện cho đối tượng K hẹn giao nhận ma túy tại thôn C, xã C, huyện B, Hà Nội và bảo Nguyễn Mạnh H1 lái xe ô tô chở V đi bán ma túy, H1 đồng ý. Khoảng 5 giờ ngày 11/01/2022, H1 lái xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS màu nâu vàng, BKS 30F - 344.23, chở V ngồi ở ghế phụ phía trước đến thôn C, xã C, V lấy túi ma túy từ trong cốp ghế phụ phía trước đặt ở vị trí phanh tay xe ô tô. Khi H1, V đang ngồi trong xe ô tô chờ bán ma túy cho đối tượng K thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt giữ.

Nguyễn Mạnh H1 khai phù hợp lời khai của bị can Nguyễn Thị Ánh V về việc sáng ngày 10/01/2022 V một mình đi xe khách từ bến xe Y, phường Y, quận H, Hà Nội đến ngã ba Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình mua 01 bánh Heroine với giá khoảng 160.000.000đ mang về bán cho đối tượng K ở xã C, huyện B, Hà Nội. Tối ngày 10/01/2022, V bảo H1 lái xe ô tô chở V đi bán ma túy, H1 đồng ý sau đó bị kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh V tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H1, quyết định về án phí, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị Ánh V có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; phạm tội do không có công ăn việc làm, hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, xác định bản thân không bị oan và rủ rờ chồng là Nguyễn Mạnh H1 cùng thực hiện tội phạm.

- Kiểm sát viên có quan điểm: Sau khi bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo đã kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư của bị cáo có cung cấp thông tin bác ruột của bị cáo là người có công với đất nước (liệt sỹ) được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, trực tiếp mua bán chất ma túy với khối lượng hơn 300 gam và rủ rờ lôi kéo chồng vào con đường phạm tội, do đó hình phạt tù chung thân Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù, đề nghị xử phạt chồng bị cáo 17 - 18 năm tù; bị cáo là phụ nữ, có 02 con còn nhỏ, có bác ruột là liệt sỹ, ông ngoại bị cáo có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ánh V trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Trong quá trình điều tra truy tố và tại các phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến

hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chồng bị cáo, của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội, Công an huyện B, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Ánh V, Nguyễn Mạnh H1 mua bán trái phép 307,63 gam Heroine, mục đích kiếm lời, khi chưa kịp bán thì bị bắt cùng vật chứng. Hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như đã được nêu tại phần nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với xã hội, với chính gia đình bị cáo; nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp sử dụng các chất ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Ánh V có vai trò chính, bị cáo Nguyễn Mạnh H1 (là chồng V) phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; bị cáo không có tiền án, tiền sự và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu: Đơn của ông Phùng Bá M là ông của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Huân chương chiến công của liệt sỹ Nguyễn Văn T2 và xác định ông M là ông ngoại của bị cáo, liệt sỹ T3 là bác ruột của bị cáo. Tuy nhiên, chưa có căn cứ để xác định mối quan hệ huyết thống giữa liệt sỹ Thành với bị cáo do không có xác nhận của chính quyền địa phương về mối quan hệ này. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tù chung thân mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là phù hợp với vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội và nhân thân của bị cáo, nhằm giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh V. Giữ nguyên quyết định về hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 343/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh V tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu HSVA, VP, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Hải Thanh**